

Bản án số: **140/2022/HSST**

Ngày 28 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 144/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/HSST- QĐ ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **D.N.T**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: Thôn Thái Bạt 2, xã M, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: D.V.C, sinh năm 1972, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: P.T.L, sinh năm 1976, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản và chỉ bản số: 000000205, lập ngày 01/6/2022, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh N.Q.V, sinh năm 1994; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Lai Bò, xã N, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Nhà số 8, Ngõ 42 ngách 42/40 Xuân Đình, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2022, anh N.Q.V trình báo Công an phường X về việc khoảng 19h anh Viên bị mất 01 điện thoại iPhone 11 Pro Max màu xanh, đen tại phòng trọ ở số 8, ngõ 42/40 đường Xuân Đình, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành rà soát, trích xuất hình ảnh camera xác định D.N.T là đối tượng nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, D.N.T khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh V và tự nguyện dẫn cơ quan Công an đến nơi cất giấu, thu giữ 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Samsung A12 của Thanh và 01 điện thoại iPhone 11 Pro Max màu đen của anh V.

Thu giữ do anh N.Q.V giao nộp 01 USB chứa đoạn ghi hình từ camera nhà số 10, ngách 40/42 đường Xuân Đình ngày 10/5/2022.

Ngày 11/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có yêu cầu số 78 đề nghị Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá điện thoại iPhone 11 Promax màu đen đã qua sử dụng mà D.N.T trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 165 ngày 23/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá: *01 điện thoại iPhone 11 Promax màu xanh, đen, đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định: Anh N.Q.V và D.N.T quen biết nhau qua mạng xã hội và chơi cùng nhau từ khoảng tháng 5/2021 do đều là người cùng quê Ba Vì, Hà Nội. Khoảng 18h45' ngày 10/5/2022, T đến phòng trọ của anh V ở số 8, ngõ 42/40 đường Xuân Đình, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội chơi, ăn cơm. Khi đến nơi, T để chiếc điện thoại di động Samsung A12 của mình lên bàn làm việc cạnh điện thoại iPhone 11 Promax màu đen của anh V để trước đó rồi ngồi ở giường chơi, chờ anh V nấu cơm. Khoảng 19h15', lợi dụng anh V đang rửa rau trong nhà tắm, T lấy lý do đi ra ngoài mua nước, cầm chiếc điện thoại của mình và trộm cắp chiếc điện thoại iPhone 11 Pro Max của V. Sau đó, T tắt nguồn cả hai chiếc điện thoại và cất giấu ở khe tường gần chậu hoa đầu ngách 42/28 đường Xuân Đình rồi tiếp tục đi mua nước đến 19h28' thì quay về phòng trọ của anh V. Khi về đến phòng thì anh V hỏi T có cầm điện thoại của V không thì T chối và nói T cũng bị mất điện thoại. Sau đó anh V nhờ bà N.T.N.L (Sinh năm 1965; địa chỉ: TDP 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội - là chủ nhà trọ) kiểm tra camera thì không phát hiện người nào khác ngoài T đi ra vào phòng anh V, anh V hỏi lại nhiều lần nhưng T vẫn không nhận nên đã đến Công an phường X trình báo sự việc như trên.

Tại cơ quan Công an D.N.T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình và khai: Mục đích trộm cắp điện thoại của anh V là để bán lấy tiền tiêu xài, T tắt nguồn và giấu cả 02 điện thoại là để anh V và mọi người nghĩ là T không trộm cắp, bản thân T cũng bị mất điện thoại.

Đối với 01 điện thoại di động iPhone 11 Promax màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân hợp pháp của anh N.Q.V. Ngày 01/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại cho anh V, anh V đã nhận lại tài sản có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A12 quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân hợp pháp của D.N.T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 01/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại cho T, T đã nhận lại điện thoại và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N.Q.V không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSBTL ngày 12/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo D.N.T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội: Khẳng định bản cáo trạng số 144/CT-VKSBTL ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm là đúng người, đúng tội và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với D.N.T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D.N.T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày Tòa tuyên án. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và dân sự: Không.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự : Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo D.N.T:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 10/5/2022, tại số 8, ngõ 42/40 đường Xuân Đình, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, D.N.T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại iPhone 11 Promax màu xanh, đen, trị giá 10.000.000 đồng của anh N.Q.V. Tài sản đã thu hồi và trao trả chủ sở hữu.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xét hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung của điều luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích là trục lợi.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo D.N.T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo D.N.T đã thực hiện, trên cơ sở xem xét động cơ, mục đích nguyên nhân và điều kiện phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Không.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo D.N.T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D.N.T: **09 (Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày Tòa tuyên bản án.

Giao bị cáo D.N.T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D.N.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên bản án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đặng Thế Vinh